

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/4/1986, tại tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: phường N, tỉnh Lâm Đồng; Căn cước công dân: 008086007829, ngày cấp: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Hồ Thị U và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2025; đang tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Bà Hồ Thị U, sinh năm 1991.

Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Hồ Thị Th, ông Nguyễn Văn Th, ông Ngô Văn Đ.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/11/2024, Nguyễn Văn T (viết tắt là “T”, sinh năm 1986, trú tại xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, nay là phường N, tỉnh Lâm

Đồng) và bà Hồ Thị U (vợ của T), bà Hồ Thị Th (sinh năm 1994, thường trú tại xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng), ông Nguyễn Văn Th (viết tắt là “ông Th”; sinh năm 1994, trú tại phường N, thành phố G, nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng) và ông Ngô Văn Đ (sinh năm 1987, trú tại phường N, thành phố Gia Nghĩa, nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng) cùng nhau ăn uống tại phòng trọ của bà Th thuộc phường N, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình ăn uống, bà U và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc bà U cho rằng vào năm 2022, T có quan hệ tình cảm với vợ của em trai T. Lúc này T dùng tay tát 01 cái trúng vào mặt bà U, bà U dùng tay đánh lại T nhưng không trúng; bà Th, ông Th và ông Đ can ngăn nên tất cả ngồi xuống tiếp tục ăn uống.

Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, bà U tiếp tục nhắc lại nhiều lần việc T có mối quan hệ tình cảm với em dâu, bức tức nên T lấy 01 con dao thái thịt, lưỡi dao dài 16cm, tại vị trí kệ bếp, mục đích dùng dao để rạch miệng nhằm ngăn cản bà U tiếp tục nói. Thấy T cầm dao nên ông T đến can ngăn thì bị T dùng miệng cắn vào mu bàn tay phải; bà Th tiến đến giằng co để lấy con dao trên tay T thì bị lưỡi dao cửa trúng gây xước da nông cả tay và cánh tay phải. Lúc này, T nói “đưa nào vào can tao chém chết”; ông Th dùng tay tắt công tắc bóng đèn điện trong phòng để T không thấy đường đánh bà U, rồi cùng bà Th đi ra phía bên ngoài cửa phòng trọ. Bà U tiếp tục mắng chửi nên T đẩy bà U ngã ngửa xuống nền phòng trọ, T cầm dao bằng tay phải rồi dùng dao rạch nhiều phát vào vùng mặt bà U. Ông Đ lao vào can ngăn, kéo T ra ngoài đường thì bị lưỡi dao cửa gây rách da gò má phải và ngón út tay trái. T giằng co ông Đ rồi tiếp tục cầm dao đi vào phòng trọ; bà U dùng chân đạp T thì bị con dao trên tay gây thương tích mặt sau đùi trái. Ông Đ tiếp tục đi vào can ngăn, kéo T ra; T đi đến bật công tắc bóng đèn điện lên và tiếp tục đi đến vị trí bà U thì được ông Đ ôm, ngăn cản. Bà U bỏ chạy ra ngoài, ông Đ giằng co giật lấy con dao trên tay T rồi ném con dao ra phía trước của phòng trọ.

Sau đó, bà U được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Ngày 25/4/2025, bà Th tố giác hành vi của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng).

Hiện trường của vụ án được xác định: Là phòng trọ số 01 có kích thước (5,7 x 4,8 x 5,8 x 7,8)m; bà Hồ Thị Th thuê của bà Nguyễn Thị Bộc N (sinh năm 1992), thuộc phường N, tỉnh Lâm Đồng). Tại hiện trường ghi nhận: 01 vùng đỏ thẫm trên tường nhà vệ sinh có kích thước (75 x 31)cm. Trong nhà vệ sinh có 03 con dao có chiều dài lần lượt 28, 31 và 32 cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, xác định bà Hồ Thị U có các thương tích: 05 vết thương rách da cơ, bờ mép sắc gọn, tại các vị trí: 01 vết tại vùng trán trái, kích thước (3,2 x 0,7)cm; 01 vết nằm ngang từ mép miệng bên

phải qua má phải, sâu vào cơ, mép miệng rách hoàn toàn, kích thước (6 x 1,5)cm; 01 vết tại gò má trái, kích thước (1,2 x 0,3)cm; 01 vết tại vùng má trái, bờ mép nhám nhở, vết thương sâu, các tổ chức bên trong tràn ra ngoài, kích thước (4 x 2)cm; 01 vết tại dưới mép miệng bên trái, kích thước (3,4 x 0,5)cm. 02 vết thương rách da tại gò má phải và bên dưới tai trái, kích thước dài lần lượt là 1,3cm và 01cm; 01 vết thương dập rách giữa mặt trong môi trên, kích thước (01 x 0,3)cm; 01 vết thương rách da cơ 1/3 mặt sau ngoài đùi trái, kích thước (4,5 x 1,1)cm.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 23/KLTTCT-TTPY ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hồ Thị U tại thời điểm giám định là: 15%; các tổn thương trên cơ thể do vật sắc tác động gây nên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 01 con dao dài 30cm; cán bằng gỗ dài 12cm; lưỡi bằng kim loại dài 18cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng; trên dao có ký hiệu: “KIWI - BRAND”.

+ 01 con dao dài 33cm; cán bằng gỗ dài 13cm; lưỡi bằng kim loại dài 20cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng; trên dao có ký hiệu: “KIWI - BRAND”.

+ 01 con dao dài 28cm; cán bằng nhựa màu đen, dài 12cm; lưỡi bằng kim loại dài 16 cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng; trên dao có ký hiệu: “KIWI - BRAND”.

- Ông Phan Quốc N (sinh năm 1991, trú tại phường N, tỉnh Lâm Đồng) giao nộp: 01 đĩa DVD, lưu trữ 01 file video tên: “6066944871661”, dung lượng 29,506 KB, chứa một phần nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV6 ngày 08 tháng 7 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 28cm là công cụ phạm tội.
- Chấp nhận ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại: 01 con dao dài 30cm và 01 con dao dài 33cm cho bà Hồ Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.
- Đối với 01 đĩa DVD, đã được niêm phong trong 01 bì thư, đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết. Ông Ngô Văn Đ và ông Nguyễn Văn Th không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc Nguyễn Văn Th cầm dao và nói “đưa nào vào can tao chém chết”, mục đích là để ngăn cản bà Hồ Thị Th, ông Ngô Văn Đ và ông Nguyễn Văn Th vào can ngăn T gây thương tích cho bà Hồ Thị U. Tuy nhiên T không có mục đích gây thương tích cho những người này. Những thương tích của bà Th, ông Đ và ông Th được hình thành trong quá trình can ngăn thì những người này đều có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, không có căn cứ xử lý T về hành vi đe dọa giết người hoặc cố ý gây thương tích cho ông Th, bà Th và ông Đ.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 24/11/2024, tại phường N, tỉnh Lâm Đồng, xuất phát từ việc bà Hồ Thị U cho

rằng bị cáo Nguyễn Văn T có mối quan hệ tình cảm với em dâu, dẫn đến bà U và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, do bức tức T đã dùng dao rạch nhiều phát vào vùng mặt, đùi trái của bà U. Hậu quả: Bà U bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 15%.

Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã gọi xe đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo đã bồi thường và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Về phía bị hại cũng có lời nói không đúng sự thật làm kích động bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật cần chấp nhận. Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 28cm là công cụ phạm tội.
- Chấp nhận ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại: 01 con dao dài 30cm và 01 con dao dài 33cm cho bà Hồ Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.
- Đối với 01 đĩa DVD, đã được niêm phong trong 01 bì thư, đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

[8] Đối với việc Nguyễn Văn T cầm dao và nói “đưa nào vào can tao chém chết”, mục đích là để ngăn cản bà Hồ Thị Th, ông Ngô Văn Đ và ông Nguyễn Văn Th vào can ngăn T gây thương tích cho bà Hồ Thị U. Tuy nhiên T không có mục đích gây thương tích cho những người này. Những thương tích của bà Th, ông Đ và ông Th được hình thành trong quá trình can ngăn thì những người này đều có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, không có căn cứ xử lý T về hành vi đe dọa giết người hoặc cố ý gây thương tích cho ông Th, bà Th và ông Đ.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/4/2025.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 28cm là công cụ phạm tội.
- Chấp nhận ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại: 01 con dao dài 30cm và 01 con dao dài 33cm cho bà Hồ Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 đĩa DVD, đã được niêm phong trong 01 bì thư, đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 18/7/2025 giữa Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lâm Đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực số 1 - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực A – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương